

Chương VII

HỌC VẤN VÀ TRƯỞNG THÀNH

Việc giáo dục cho trẻ tự kỷ và chương trình học thay đổi cho từng trẻ tùy theo mức chậm phát triển ít hay nhiều. Chuyên gia nói rằng điều khó khăn nhất cho cha mẹ là khi nghe định bệnh con bị chậm phát triển lúc trẻ 3, 4 tuổi. Ngoài việc chữ như vậy tạo ý niệm bất lợi trong cộng đồng, cha mẹ còn biết rằng sự việc sẽ giới hạn tiềm năng của trẻ khi khôn lớn. Thế nên có cha mẹ không muốn được nghe là con bị chậm phát triển, hay cho rằng không thể nói được khi trẻ mới có 3 tuổi. Cha mẹ có lý khi lo sợ rằng sẽ có ngày trẻ không học được gì nữa nhưng giữ thái độ này là chuyện không nên.

Trước tiên nghĩ như vậy sai vì người bị chậm phát triển vẫn tiếp tục học cả đời tuy chậm chạp, và khả năng trừu tượng hóa, tổng quát hóa hiểu biết sẽ bị mức chậm phát triển giới hạn lại. Kế đó, biết mức chậm phát triển của trẻ là điều quan trọng vì nó cho ta biết chút ít là trẻ sẽ học mau hay chậm ra sao, và làm thước đo xác định là một chương trình giáo dục cho trẻ có giúp ích đúng như mong muốn hợp lý.

Người ta có thể dùng trắc nghiệm và quan sát để nói được là trẻ có bị chậm phát triển hay không, và nhiều ít thế nào. Điều này có thể xác định khá sớm lúc trẻ còn nhỏ, trẻ càng bị nặng chừng nào thì càng được khám phá lúc nhỏ tuổi chừng ấy. Mức chậm phát triển sâu đậm là cái ít khi thấy trong chứng tự kỷ, thường lộ ra lúc một tuổi, mức nặng thì chuyên gia kinh nghiệm có thể nhận ra lúc trẻ hai tuổi, mức vừa thì khám phá khá chính xác lúc ba tuổi, và mức nhẹ tìm ra trong khoảng ba đến bốn tuổi. Tùy theo việc trẻ có chương trình can thiệp nhiều tới bậc nào, đáp ứng ra sao, kỹ năng chuyên môn của chuyên gia khám bệnh và những yếu tố khác mà mức chậm phát triển có thể nhận ra sớm hơn nữa.

Cho dù người ta chỉ có thể nói rất tổng quát về mức độ chậm phát triển, nhưng bởi trẻ sẽ nảy nở khác nhau, chi tiết về mức độ chậm phát triển của trẻ là chuyện rất quan trọng để soạn chương trình học. Nó cho ta biết có thể mong đợi trẻ học được điều gì, và trẻ không bị chán nản bực dọc khi phải học điều mà chúng không có khả năng để học.

Một điều cha mẹ cần được trấn an là tất cả mọi người, kể luôn trẻ tự kỷ, có giới hạn về điều mà họ có thể học, quá mức đó người ta không đủ sức học, học hết vô,

không còn thấy hứng thú và điều ấy cũng đúng cho trẻ tự kỷ. Xác định mức chậm phát triển của trẻ tự kỷ là cách ước lượng giới hạn này, và công việc là soạn chương trình sao cho trẻ học được tất cả những điều có khả năng tiếp thu mà không nhằm vào chuyện gì nằm trên giới hạn ấy, để tránh tạo nên một trẻ nhỏ không vui, ghét đi học.

Ta nói kỹ về việc này vì có một số ngã rẽ trên đường học vấn của trẻ tự kỷ, có liên quan đến mức chậm phát triển, và ngã rẽ này tiên đoán đường hướng tổng quát trẻ sẽ theo trong đời. Trong những năm đầu tiên đa số trẻ theo chương trình giáo dục tương tự nhau, nhằm chính yếu tới việc kích thích cho trẻ phát triển và học nói. Tùy theo mức phát triển trong những năm đầu tiên ấy mà trẻ sẽ theo những đường rất khác biệt nhau về sau. Nếu gặp khó khăn trong việc học và không nói được nhiều, tới lớp năm trẻ được cho học những kỹ năng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày như nấu ăn, dọn dẹp lau chùi nhà cửa, cách xử sự khi đi ra ngoài.

Vào một điểm rõ rệt nào đó, cha mẹ và trường học làm việc chung với nhau phải quyết định là đã tới lúc để qua bên hầu hết những môn học sách vở, và trẻ sẵn sàng theo chương trình chỉ dẫn cách sinh sống trong cộng đồng nhiều hơn. Đây là quyết định rất khó cho cha mẹ vì đối với vài người, nó giống như nhốt con vào nhà tù ngăn cách con mãi mãi với xã hội bình thường bằng cách này hay cách kia. Nếu phải mất 10 năm mới dạy được trẻ biết nói, và chỉ nói được câu gồm một hay hai chữ, thì bắt đầu dạy trẻ lúc mười tuổi về những kỹ năng mà em cần để sống độc lập lúc hai mươi tuổi, xét ra không phải là quá sớm. Trong phần sau ta sẽ nói về trẻ có thể theo học lớp bình thường và kế đó là trẻ học cách tự lo thân để sinh sống.

HỌC BÌNH THƯỜNG

Đây là những trẻ tự kỷ có khả năng cao, lúc nhỏ một số trẻ như vậy tự học đọc mà cha mẹ không biết. Damon 6 tuổi có hôm ngồi coi truyền hình với mẹ và tự nhiên nói 'Michael Jackson' một cách không đầu, vài phút sau hóa ra Michael Jackson là câu được lật ra trong chương trình truyền hình. Trẻ khác ba, bốn tuổi đọc bảng chỉ đường trên xa lộ ngang qua đầu, đọc chữ 'Toyota' đằng sau xe vận tải và khám phá ra chữ ấy ở khắp nơi. Trẻ như vậy thích đọc và về đề tài mà chúng ưa thích, thường là cái gì có phân loại như các loại cá voi, hay phân chia theo màu sắc, hình dạng mà ít khi là sách chuyện với dòng chữ.

Ở đây ta nhận ra đặc điểm của chứng tự kỷ là trẻ và sau này người lớn, rất mạnh về mặt thị quan hơn là thính quan, ưa thích học bằng hình hơn là học bằng cách nghe, người phát triển mạnh nói rằng họ nhìn ra được vật trong óc rất rõ ràng, thấy vật bằng ba chiều đo với đây đủ chi tiết.

Ta nên biết và sử dụng các chi tiết này khi dạy trẻ nhỏ đọc, chẳng hạn sách để nhất để bắt đầu cho trẻ là loại có ngữ vựng chỉ gồm những chữ một âm như chó, mèo, và khi đọc thì chỉ tay vào từng chữ để trẻ liên kết được âm với chữ.

Đọc mà không hiểu (Hyperlexia)

Một điểm lạ hay thấy trong chứng tự kỷ là khi biết đọc thì chúng lộ ra khuyết tật là đọc mà không hiểu, đọc thành thạo trôi chảy nhưng không hiểu bằng và không biết phân biệt khi đọc. Trẻ bắt đầu cuốn sách ở ngay trang thứ nhất, đọc tựa, tên nhà xuất bản, ngày tháng ra sách, nơi phát hành, khuyến cáo về vi phạm tác quyền v.v. sau đó đọc chuyện. Thường thường trẻ như vậy đọc mà không hiểu là mình đang đọc cái gì, về một số mặt đây là cái tương đương cho chữ viết đối với tật nhái lại echolalia cho lời nói, khi trẻ nói mà không hiểu trọn những phần trong câu nói nên nói sai. Để chữa tật này có vài cách sau dùng chuyện bằng hình có chữ bên dưới:

- Cách thứ nhất là một chuyện có bốn hình kế tiếp nhau được cắt rời, mỗi hình có chữ đi kèm. Trẻ được yêu cầu xếp 4 hình theo thứ tự của chuyện.
- Cách thứ hai là cắt bốn hình rời nhau, và cắt rời mỗi hình với hàng chữ bên dưới, sau đó cho trẻ bốn hình và trẻ phải tìm hàng chữ thích hợp đi với mỗi hình.
- Cách thứ ba ngược lại ở trên là cho trẻ bốn hàng chữ rời nhau, và phải tìm hình thích hợp với mỗi hàng chữ.

Làm như vậy khả năng mạnh mẽ về đọc sẽ được dùng để hỗ trợ cho khả năng tương đối yếu kém hơn về hiểu, nó cũng cho thấy trẻ thực sự hiểu và không hiểu điều gì, và đó là điều quan trọng cho thầy cô vì thường khi chỉ nghe đọc làm ta có cảm tưởng là trẻ hiểu rất khá trong khi thực tế không giống vậy.

Lớn lên trẻ có khả năng cao thích đọc lịch, sách bách khoa, điện thoại niên giám, thích chuyện có dữ kiện thật hơn là tiểu thuyết, và nhất định không hề đọc chuyện có tình tiết phức tạp, bố cục gay cấn eo le. Nếu để tự mình thì trẻ sẽ đọc đi đọc lại cuốn sách về cá voi mỗi ngày, nên cha mẹ và thầy cô cần biết khuynh hướng trên để sửa đổi, tìm cách mở rộng đề tài đọc sách ngoài chuyện mà chúng sẽ tự đọc lấy.

Nên có giới hạn cho sách hay đọc, thí dụ trẻ chỉ được xem sách về cá voi 10 phút trong giờ nghỉ ăn trưa ở trường, và khuyến khích trẻ mượn sách về cá cảnh, cho phép đọc to trong lớp và viết về các loại cá cảnh, để mở rộng sở thích và đề tài.

Kỹ năng viết.

Trẻ tự kỷ đọc khá thường diễn tả bằng văn viết hay hơn văn nói, sự kiện trẻ viết khá hơn là nói có thể là do viết là sinh hoạt đơn độc còn nói có tính tương tác xã hội nhiều hơn. Nói gâp ra nhiều khó khăn cho người tự kỷ

như phải đoán biết ý người đối diện, nhìn vào nét mặt v.v. là chuyện mà họ rất ngại, còn ngồi viết thì họ một mình một bóng, không cần tiếp xúc với ai khác. Thế nên ta có thể khuyến khích người tự kỷ có khả năng cao viết để diễn tả.

Bởi trẻ thích dữ kiện, chuyện thật, một cách sử dụng tật này vào việc học là yêu cầu trẻ viết về đề tài ưa thích với chi tiết thấu lượm được. Chẳng hạn có trẻ thích lịch, vào ngày đầu tháng trẻ sẽ ủa chạy để là người đầu tiên vào lớp và được bóc lịch sang tháng mới, thầy cô sẽ yêu cầu trẻ viết về tháng đó rồi đọc cho cả lớp nghe. Một chuyện như vậy làm được đòi ba việc là tập viết, đọc, chính tả đúng, văn phạm đúng.

Đặc tính chỉ chú ý đến dữ kiện, chuyện thật này còn thấy trong cách trẻ tự kỷ viết văn. Khi nhớ trẻ không quan tâm đến ai, không có cùng chú ý như nhìn theo hướng tay chỉ. Khi lớn hơn trẻ không viết về nhận thức, cảm xúc, tình cảm của mình hay của người khác vì chúng không biết hay thấy cần phải chia sẻ ý nghĩa của mình với ai, hay muốn biết cảm tưởng của người khác, hay tỏ ý hiểu rằng người khác cũng có cảm tưởng riêng của họ như chúng có.

Ít nhất ta có thể dạy và khuyến khích chúng chia sẻ kinh nghiệm của mình trong khi viết chuyện, viết xong đọc to lên và cha mẹ hay cả lớp đặt câu hỏi cho trẻ trả lời, theo cách ấy viết là hành vi đơn độc dẫn tới chuyện có tương tác giao tiếp khiến trẻ bớt cô lập hơn.

Khả năng về toán.

Trẻ tự kỷ thường thích đếm lúc còn rất nhỏ, biết đếm trước khi nói chữ khác nhưng tới lúc trẻ gặp khó khăn là giải bài toán. Dù có thể nhân và chia mau lẹ tới đâu, khi gặp bài toán thực dụng bằng chữ mà hết sức giản dị thì trẻ cũng khựng lại, thí dụ trẻ có thể thuộc bảng cửu chương lâu lâu, nói nhanh như chớp rằng chín chia cho ba được ba, nhưng khi có đề bài là nếu Tom, Jack và Jim chia đều nhau chín đồng thì mỗi em được mấy đồng, trẻ sẽ lúng túng. Để giải quyết thì ta có thể viết bài toán theo hình thức liên hệ đến trẻ, như hỏi rằng nếu em có 9 cây viết xếp làm ba chồng bằng nhau, mỗi chồng sẽ có mấy cây viết ?

Giống như trong việc đọc, cần bảo đảm là trẻ thực sự hiểu mình làm gì trước khi sang trình độ cao hơn. Có cha mẹ muốn con biết làm hết các phép tính cho bằng với lớp bình thường, và trẻ có thể làm toán nhân, chia dễ dàng, nhưng nếu trẻ không biết giải bài toán thì việc thông thạo cửu chương chỉ là biểu lộ của trí nhớ mà không phải là tri thức đúng nghĩa. Chuyện quan trọng là giữ cho việc hiểu bài đi kèm với khả năng làm bài.

ĐƯỜNG HỌC VẤN

Một số nhỏ trẻ tự kỷ có khả năng học vấn trên dưới một hay năm của trẻ bình thường, về một môn học nào đó. Tới lớp năm thì con số này có tỉ lệ là 25% trẻ tự kỷ và tới lớp 12 thì tỉ lệ còn 10%. Lý do tỉ lệ bị sút giảm là muốn thông thạo tất cả mọi môn, trẻ phải có kỹ năng phức tạp hơn về ngôn ngữ và suy luận trừu tượng, và kỹ năng ấy phát triển trong khoảng tuổi 12 - 14.

Đối với 25% trẻ tự kỷ nói trên việc duy trì chương trình học bình thường là điều hữu lý, và với 75% khác chương trình học cần trở thành chú tâm nhiều hơn vào ngôn ngữ, học đọc và làm toán cho việc sinh sống hàng ngày. Tới cuối lớp tám, trẻ trong số 25% nay bắt đầu đi chậm lại thì cũng nên hướng về chương trình học có tính thực dụng như trên. Có nhiều công việc làm đòi hỏi khả năng căn bản về đọc và viết mà không cần nhiều hơn, cao xa hơn.

Chương trình cho trẻ cần bảo đảm là tri thức được áp dụng một cách thực tế, thí dụ có trẻ đáp được ngay không suy nghĩ là ngày 3 tháng 10 năm 1912 rơi vào thứ mấy trong tuần, nhưng không biết là nếu đi làm sáu tiếng, tiền lương mỗi tiếng mười đồng, mà được trả một tờ năm chục và một tờ năm đồng là trả thiếu. Người có trí thông minh cao như vậy cũng thấy bực dọc nếu ông tài xế xe bus hôm nay là người khác với mấy hôm trước, chuyện nhỏ như vậy mà đa số người không quan tâm sẽ làm họ càu nhàu suốt ngày hôm đó, vì nó làm xáo trộn lệ thường (routine) của họ.

Thành ra chỉ số thông minh IQ của người tự kỷ không đi sát cho lắm với mức thích nghi với hoàn cảnh, so với người thường, và họ cần được chỉ dẫn về mặt ấy. Những việc nên được học là biết tự săn sóc cho mình như bắt buộc phải tắm mỗi ngày (dù thấy có lý do hay không), giặt quần áo, giữ phòng ngủ cho gọn gàng, biết nấu món ăn giản dị, đổi bữa (thay vì ngày nào cũng ăn cùng một món vào cùng một giờ).

Thanh niên có thể tuôn ra một dọc những chi tiết về cá voi lại không thể làm được những điều trên lúc 18, 20 tuổi, và họ cũng cần được dạy kỹ năng sinh hoạt ở bên ngoài khi ra khỏi nhà. Họ có thể đọc bản đồ độ sâu của biển hay chiều cao của núi, nhưng không hiểu được bản đồ đường xe lửa trong thành phố, nên trong lứa tuổi thiếu niên, chuyện rất cần làm và hữu ích là có trải nghiệm về khả năng thích nghi của trẻ, và soạn chương trình đặc biệt để chỉ dẫn những thói quen thích nghi nên có.

Chọn trường

Khi trẻ có định bệnh tự kỷ và được cho vào trường có giáo dục đặc biệt, thì không phải lúc nào đó cũng là trường dành riêng cho trẻ tự kỷ, trường có thể gộp trẻ có những khuyết tật khác biệt vào cùng một lớp với nhau bất kể định bệnh, theo nhu cầu giáo dục của trẻ hơn là theo khuyết tật. Như vậy trẻ tự kỷ có khả năng cao mà chậm nói thì vào lớp chú trọng đến việc học nói, trẻ bị

chậm phát triển thì vào chung lớp với trẻ học khó. Chương trình học không soạn riêng cho trẻ tự kỷ vẫn có thể hữu ích cho em nếu thầy cô lưu tâm, biết định bệnh của mỗi em.

Lớp cho trẻ tự kỷ.

Trẻ có được một số lợi ích khi vào lớp dành riêng cho chúng này, lý do là tự kỷ gồm nhiều triệu chứng nên khác với những tật đơn độc như chậm phát triển hay không nói, vì vậy chúng tự kỷ có những vấn đề đặc biệt cần giải pháp riêng. Một yếu tố chính trong việc này là ban đầu trẻ tự kỷ không đáp ứng thuận lợi với những phần thưởng có tính xã hội như được thầy cô vuốt đầu, xoa má, nhìn vào mắt mỉm cười. Được ngồi vào lòng cô giáo, được khen, được ôm ấp không tỏ ra hấp dẫn tới mức khiến trẻ chịu làm điều khó khăn hay không thú vị đối với chúng. Vì vậy lớp tự kỷ tổ chức khác, với phần thưởng có tính cảm quan như thức ăn, thọc lét và cho đi kèm với phần thưởng có tính xã hội như lời khen, để dần dần chỉ còn lại cái sau và cái trước mất đi.

Lợi điểm khác của lớp tự kỷ cho trẻ rất nhỏ là lớp như vậy thường ít học sinh, thầy cô có nhiều thì giờ chú ý tới trẻ hơn, trẻ nhỏ cần thầy cô gần gũi ngay trước mặt để học được kỹ năng bắt chước, làm theo điều thầy cô làm. Điều này cần chú ý vì một trong những đặc điểm của chúng tự kỷ là không màng tới ai, do đó trẻ không muốn bắt chước làm theo ai, trong khi tính bắt chước này về sau quan trọng lúc trẻ sinh hoạt trong nhóm ở lớp lớn, và phải làm điều những trẻ khác làm như xếp hàng, dán hình, viết bài v.v. Bao lâu mà tính bắt chước thầy cô chưa được phát triển thì không mong là trẻ sẽ bắt chước bạn cùng lớp.

Nói chung lớp chỉ gồm trẻ tự kỷ có lẽ cho nhiều lợi điểm nhất khi trẻ tự kỷ còn rất nhỏ và chưa đáp ứng tốt đẹp với phần thưởng có tính xã hội và chưa bắt chước nhiều. Sau một hay hai năm có giáo dục đặc biệt như vậy khoảng 50% trẻ tự kỷ có thể vào lớp gồm những trẻ khác.

Lớp gồm nhiều loại khuyết tật.

Cho dù lớp chỉ gồm trẻ tự kỷ có lợi điểm riêng, sự phát triển của trẻ có thể bị hạn chế khi chúng đạt tới mức biết bắt chước, biết đáp ứng với lời khen, bắt đầu tỏ ý thích chơi đồ chơi, và không còn cần sự chỉ dẫn một thầy một trò để khiến trẻ làm theo. Tới lúc này thì trẻ sẵn sàng vào lớp có những trẻ khác, gặp những cách chơi, tương tác với nhau khác lạ hơn, và cho trẻ vào lớp có học sinh phát triển cao hơn một chút về mặt giao tiếp xã hội nhưng ở cùng mức khiếm khuyết về ngôn ngữ thường khi là điều hay.

Khung cảnh như vậy làm kích thích, đặc biệt cho trẻ tự kỷ với mức chậm phát triển nhẹ. Mỗi trẻ trong lớp có trực trặc riêng về ngôn ngữ nhưng em nào cũng cần hiểu và dùng ngôn ngữ một cách có ý nghĩa. Trẻ tự kỷ có thể đọc thuộc lòng trọn tru một đoạn sách dài mà không hiểu gì, nay em sánh đôi với bạn tuy nói một cách khó

khán nhưng có ý nghĩa từng chữ một, bạn cũng không chơi lập đi lập lại một trò như em. Đó là sự kết hợp có lợi cho cả hai trẻ.

Lợi điểm khác là khó mà phát triển kỹ năng tương tác, giao tiếp xã hội trong lớp chỉ toàn trẻ tự kỷ. Thí dụ thầy cô đặt hai trẻ tự kỷ với nhau và kêu em này hỏi em kia hôm nay ăn sáng món gì, thì gần như là chuyện bất khả vi cả hai trẻ đều không muốn có gì dính dáng đến nhau. Ngược lại trong khung cảnh khác nếu một em sẵn lòng hỏi và kiên trì làm cho dù có khuyết tật về giọng nói, phát âm, cách đặt câu v.v., cuối cùng trẻ tự kỷ rất có thể đáp ứng với nỗ lực muốn giao tiếp này.

Một lý do của thành công này là trẻ khuyết tật khác do kinh nghiệm gặp khó khăn của chúng, biết rằng cần phải thử nhiều lần mới có kết quả mới làm người khác hiểu được mình, nên chẳng những muốn tiếp xúc mà cũng chịu kiên tâm hơn trong việc gọi chuyện với trẻ tự kỷ. Cũng vì lý do ấy kết hợp trẻ tự kỷ với trẻ bình thường cùng tuổi không chắc sẽ thành công, vì trẻ bình thường sau khi gọi chuyện một hai lần mà không có đáp ứng sẽ hóa chán và bỏ đi, không kiên tâm bằng.

Vài trẻ khuyết tật như trẻ có hội chứng Down (Down syndrome, DS) thiên nhiều về mặt giao tiếp xã hội và có khuynh hướng đòi cho bằng được, thúc đẩy, chạy vòng quanh trẻ tự kỷ bắt buộc phải có đáp ứng, nên khi trẻ DS được cho cặp đôi với trẻ tự kỷ trong lớp, ở sân chơi thì sự việc thường là có lợi cho trẻ tự kỷ.

Cha mẹ nên đến thăm trường để trao đổi ý kiến với thầy cô về việc học của con, có khi trẻ tự kỷ chịu làm theo một cách trong lớp nhưng về nhà lại làm khác, vì thế chuyện quan trọng là cần có thống nhất về một số mặt để trẻ sử dụng tối đa khả năng của mình tại trường lẫn nhà. Nếu trẻ tự kỷ có thể nói 'More juice, please' tại trường mà về nhà chỉ rên rĩ để tỏ ý muốn uống nước trái cây thì không thích hợp. Trẻ tự kỷ thường không tự động áp dụng kỹ năng học ở một nơi vào nơi khác, và có khuynh hướng ít phải giao tiếp chừng nào tốt chừng đó, nếu được. Do đó cha mẹ và thầy cô đều nên biết khả năng cao nhất của trẻ ở trường cũng như ở nhà, và đòi hỏi rằng trẻ phải biểu lộ khả năng ấy ở cả hai nơi.

Cha mẹ có thể hỏi xem giờ thầy cô rảnh ở trường để gọi điện thoại nói chuyện, phụ huynh nào tỏ ra quan tâm đến chuyện thầy cô làm với con mình, và nhận biết nỗ lực của họ thì thường khiến thầy cô chú ý đến con hơn. Điều này đặc biệt đúng cho việc giáo dục trẻ tự kỷ, vì chúng không lộ ra tình cảm, có ý quý chuộng thân thiện với thầy cô như học sinh khác.

Học nghề.

Cho trẻ tự kỷ trong nhóm 25% nói ở trên, lớp chín là thời điểm thích hợp để bắt đầu giúp trẻ phát triển kỹ năng làm việc trong ngành mà em có năng khiếu, khiến em có thêm lòng tự tin, đối phó tốt đẹp với những thách đố sau này. Thí dụ trẻ nào vẽ rất chi tiết với tỉ lệ chính xác thì có thể bắt đầu học vẽ họa đồ, em nào thích cây cỏ sẽ học về làm vườn, thích điện thì học kỹ năng liên quan đến việc lắp hay sửa đồ điện. Chúng tự kỷ có nhiều khuyết

tật nên người tự kỷ ít khi làm việc ở cùng mức thông minh của họ, ngay cả người tự kỷ rất thông minh cũng thấy hoang mang bối rối với khung cảnh đông đảo náo nhiệt, và việc phải có quyết định trong phần lớn chỗ làm.

Nhiều người sung sướng hơn khi có công việc thấp so với khả năng tri thức của họ, bù lại thì nó cho họ giờ để theo đuổi sở thích riêng. Họ nên được khuyến khích xem xét sự việc một cách thực tế để biết mình có thể làm được chuyện gì, bởi ngay cả việc làm thường lệ như lau chùi bàn trong cửa hàng McDonald cũng có trục trặc. Có thanh niên bị mất chỗ trong tuần đầu tiên làm việc ở K-Mart, phần vụ của anh là đứng bốt hàng của khách ở quầy tính tiền vào bao, nhưng mỗi lần trong cửa hàng có loa thông báo những món đặc biệt thì anh bịt tai bỏ chạy.

Mong đợi vừa phải.

Thường khi có mong đợi không đúng mức đối với thiếu niên tự kỷ mà có khả năng cao. Niềm hy vọng là trẻ được bình thường, hy vọng cao dựa vào tiềm năng của trẻ, có khuynh hướng làm tăng sự căng thẳng đã có về việc giao tiếp xã hội hơn là giải quyết nó. Có tới 1/3 số này bị rối loạn tâm thần, và người ta tin là do khả năng yếu kém trong việc đối phó với căng thẳng của đời sống thường nhật.

Cha mẹ nào cố gắng rất nhiều trong những năm qua để dạy con, đôi khi thấy khó mà lơì bớt lúc con trưởng thành, nhưng đa số cha mẹ như vậy có thể thấy hạnh phúc của con bị nguy hại ra sao nếu thúc đẩy con quá mức, và họ có bùng tỉnh khi hiểu rằng trẻ cần có cơ hội sinh hoạt theo tuổi hiểu biết về giao tiếp xã hội của chúng, hơn là tuổi theo mức tri thức. Nói khác đi trẻ có thể rất thông minh, mức trí tuệ là của người 20 tuổi, nhưng hiểu biết về giao tiếp thì chỉ bằng của em nhỏ 12 tuổi nên khó mà chung đụng làm việc với người 20 tuổi.

Nguyên do là trong cuộc sống thực tế, khả năng sinh hoạt độc lập và kỹ năng giao tiếp nơi chỗ làm thì quan trọng ngang với hiểu biết kỹ thuật để làm việc ấy. Thí dụ người tự kỷ làm việc đem dữ liệu trù vào máy điện toán cần biết là hết dữ liệu thì đi hỏi để có thêm, tiếp tục làm, mà nếu gặp trục trặc thì biết cho giám thị hay, và biết ngưng đó làm chuyện khác khi có yêu cầu v.v.

Nhiều người tự kỷ có khả năng cao làm việc thành thạo về mặt kỹ thuật, nhưng gặp nhiều khó khăn về mặt giao tiếp xã hội của việc làm. Thế nên khi trưởng thành, một số lớn người thích làm việc ít có khó khăn về trí tuệ và cũng ít phức tạp về mặt xã hội, như phải tương tác với người khác.

Đa số người tự kỷ có khả năng cao luôn luôn cần sinh sống và làm việc trong môi trường có nhân nhượng đối với khuyết tật của họ, đây là điều quan trọng cha mẹ nên biết để có thể chọn chương trình cho con ở trường thiên về mặt sách vở tới bậc nào, và chương trình ấy dẫn tới việc huấn nghệ nào được.

Một vấn đề khác có liên hệ là nhiều người tự kỷ không thấy có thúc đẩy nào để làm việc, khá nhất thì họ chịu đi làm, làm phần việc của mình như là một phần của thông lệ được chấp nhận, nhưng nếu hỏi thì họ không nói là mình 'thích' công việc. Khi để tự mình họ thì một số thanh niên tự kỷ sẽ luẩn quẩn trong nhà, xem truyền hình, ăn ngủ và không làm gì khác. Họ không thấy chán với việc không có kích thích xã hội như cần nói chuyện với người khác. Thường thường cha mẹ thanh niên như vậy đâm ra bực dọc sau vài năm thấy con lè phè, chỉ có việc làm bán thời, hay lúc có lúc không, hay họa hoằn lắm thì đi học một khóa ở trường.

Nếu vậy thì đây là lúc có thắc nghiệm về việc làm và sau đó là quyết định tìm chỗ ở cùng chỗ làm cho họ, hay có thêm huấn nghệ. Cha mẹ nên tìm chỗ ở riêng cho thanh niên tự kỷ khi họ trong khoảng hai mươi tuổi, dù đã trưởng thành nhưng người tự kỷ ở tuổi này vẫn còn cần được thúc đẩy để làm việc và tự lo thân trong khả năng của họ, bao lâu mà người trong nhà còn nấu cơm, lau chùi dọn phòng, chăm sóc cho họ, thì thanh niên sẽ vẫn thích lè phè không làm gì mấy.

Huấn nghệ cho người tự kỷ yếu về tri thức.

Trong những phần trước ta có nói về người tự kỷ có khả năng cao (high functioning), đối ngược lại thì có người tự kỷ có khả năng thấp hay trung bình (low / medium functioning), tuy nhiên cha mẹ thấy khó mà chấp nhận cách phân chia ấy, nhất là khi nó cho cảm tưởng rằng con mình bị xếp chót dưới đáy. Họ nói là trong buổi họp của cha mẹ người tự kỷ, ai trong nhóm hỗ trợ cũng nói rằng con mình có khả năng cao, nhưng chuyên gia thấy đa số trong nhóm có khả năng trung bình và gặp cùng những khó khăn như người có khả năng thấp, chỉ có điều họ không cần nhiều huấn luyện để đạt tới mục tiêu. Bởi chúng tự kỷ có nhiều mức độ, nếu con bạn bị xếp loại là có khả năng thấp thì chỉ cần nhớ rằng có rất nhiều trẻ nằm trong khoảng lưng chừng so với hai đầu, và người tự kỷ thực sự có khả năng cao hay được nói tới, đúng ra khá hiếm.

Định bệnh tự kỷ đi kèm với chậm phát triển là điều rất khó nói cho chuyên gia, vì họ biết nó làm giới hạn viễn ảnh về tương lai của trẻ mà cha mẹ từng ấp ủ. Tuy có nghi ngờ về trực trặc của con, nhưng khi nghe vậy thì đó là lần đầu tiên cha mẹ ý thức rằng con họ sẽ không bao giờ lập gia đình, không bao giờ đi học trường trung học bình thường, hay không bao giờ học trường bình thường nào, không bao giờ biết đọc, và có thể không bao giờ biết nói. Khó có gì khác gây ra nỗi tuyệt vọng sâu đậm hơn.

Đôi lúc, sau khi cha mẹ hiểu hết tất cả những điều mà con họ sẽ không bao giờ có thể làm được, họ bắt đầu cảm thấy là con sẽ không bao giờ có thể làm được bất cứ chuyện gì, nhưng đó là do nỗi tuyệt vọng ở trên sinh ra, là cảm xúc mà không phải là thực tại. Trẻ nào cũng học hỏi khi chúng tăng trưởng, học theo mức khác nhau và những điều khác nhau. Tất cả trẻ bị chậm phát triển từ vừa đến nặng học chậm hơn cũng như chúng tự kỷ gây ra thêm trở ngại cho trẻ.

Đối với những trẻ này, việc học nói hay ngôn ngữ được chú tâm mạnh nhất trong lúc đầu đi học, thường là nhờ bảng hình hay ra dấu. Mặt thứ hai được quan tâm kể cũng trong những năm đầu là sự thích nghi với cuộc sống, việc tập luyện để thích nghi này cần được thực hiện cả ở trường và ở nhà. Ta sẽ nói về cách làm sao khuyến khích những kỹ năng này phát triển ở hai nơi, và nhu cầu phải có đồng nhất giữa trường và nhà.

Quyết định lúc nào nên bắt đầu chương trình huấn nghệ tùy thuộc vào việc học sinh có thể theo học các môn bình thường xa tới mức nào, cuối cùng thì huấn nghệ dưới hình thức này hay kia là chuyện thích hợp cho gần như tất cả ai bị tự kỷ.

Người tự kỷ bị khuyết tật nhẹ.

Người ta cần có quyết định về loại việc làm nào cho một số đồng người bị khuyết tật nhẹ, thường thường chỗ thích hợp là nơi có thông lệ và có lập đáng kể, như thư viện, kho hàng, phòng trữ đồ. Người tự kỷ mà khuyết tật trung bình làm việc tốt nhất ở khung cảnh làm việc giới hạn (sheltered workshop), tổ chức riêng cho người khuyết tật vì họ thiếu động cơ thúc đẩy. McGuire 27 tuổi bị tự kỷ và bị câm, làm việc ráp hộp rất lành nghề, cái trực trặc là khi anh ráp xong một chõng hộp thì anh ngồi luôn một chỗ, không hỏi để có việc thêm, hay muốn đi chỗ khác. Nếu được cho thêm hộp thì anh sẽ ráp thêm.

Lúc ban đầu, giống như bất cứ chương trình tìm việc nào khác, cần giữ thấp ở mức tối thiểu số giờ làm việc trong ngày và số ngày trong tuần, sau đó tăng dần dần khi người ta quen với chỗ làm việc và đòi hỏi của công việc. Người tự kỷ hay có chống đối và thiếu nhiệt húng lúc khởi sự một công việc mới hay có khung cảnh mới, và thái độ này có lẽ phần nhiều là phản ánh việc họ không thích chuyện gì không quen thuộc. Vấn đề lớn khác trong chương trình tìm việc làm cho người tự kỷ là có động cơ thúc đẩy. Không có gì khiến họ bắt chước người khác hay mong ước có những vật mà bạn đồng tuổi đi làm để có tiền mua, như có giấy hợp thời trang, có máy chạy CD, xe hơi, hay tiền để đi chơi với người khác phái.

Phần lớn các món vật chất không có ý nghĩa mấy đối với người tự kỷ vì họ không màng là mình có giống người khác, có hợp với nhóm hay không. Đa số người trẻ tự kỷ thực sự thích xem truyền hình, có mẹ nấu ăn cho, có thì giờ theo đuổi sở thích nào mà họ có. Ngoài việc chiêu dụ người trẻ kiếm tiền để chi xài cho sở thích đặc biệt của họ thì khó mà tìm ra thêm lý do nào khác để khiến họ chịu làm việc giới, thành ra giải pháp tốt nhất là biến công việc thành một phần cần thiết cho thông lệ hằng ngày.

Kinh nghiệm thấy rằng cha mẹ nào gặp khó khăn nhiều nhất trong việc thúc đẩy con tự kỷ của họ theo khóa huấn nghệ, là những ai cho con ở nhà vài năm sau khi xong việc học ở trường và không làm gì khác ngoài việc coi truyền hình, xem phim tập.